

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HS-ST

Ngày: 30 - 03 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Kên

2. Bà Phạm Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Sinh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST- HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Vương Trần Quang K** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 28 tháng 4 năm 2001 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn An Lộc B, xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Tất T và bà Trần Thị Quyên; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 24/12/2022 đến ngày 29/12/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, “Tạm hoãn xuất cảnh” “có mặt”.

- Bị hại: anh Nguyễn Hữu N; sinh năm: 2003; nơi cư trú: thôn A, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang “vắng mặt” (có đơn xin xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Vương Tất T; sinh năm: 1966; nơi cư trú: thôn A, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang “có mặt”;

- Những người làm chứng:

1. Anh Lý Tài N; sinh năm: 2004; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “vắng mặt”.

2. Anh Trần Hồng Q; sinh năm: 2004; nơi cư trú: tổ 3, khu 1, phường B,

thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “vắng mặt”.

3. Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1991; nơi cư trú: tổ 3, khu 8, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Trần Quang K, anh Trần Hồng Q và anh Nguyễn Hữu N là bạn bè cùng làm việc tại nhà hàng Hồng Hạnh 3, thuộc tổ 3, khu 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và ở cùng phòng trọ thuộc khu 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Khoảng 15 giờ ngày 18/12/2022, sau khi làm việc xong, K đi về phòng trọ còn anh Nam và anh Quân vẫn làm việc tại nhà hàng. Khi về đến phòng trọ, K thấy túi xách du lịch màu nâu của anh Nam để tại vị trí đầu giường, biết anh Nam mới nhận lương nên K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Nam để chi tiêu cá nhân. K mở chiếc túi xách, thấy bên dưới chiếc quần dài ở trong túi xách có 01 chiếc ví da màu đen, bên trong có 8.500.000đ (Tám triệu, năm trăm nghìn đồng), K lấy hết số tiền trên cất vào túi quần phía trước bên phải của K đang mặc rồi để lại chiếc ví vào vị trí cũ rồi đi ra khỏi phòng. Sau đó, K đưa cho anh Lý Tài N là bạn cùng làm tại nhà hàng Hồng Hạnh và nhờ chuyển cho bố K là ông Vương Tất T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), chi tiêu cá nhân hết 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), còn 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) K vẫn giữ theo người.

Ngày 23/12/2022, anh Nguyễn Hữu N đến Công an phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long trình báo và giao nộp 01 chiếc túi xách du lịch màu nâu, 01 chiếc ví da màu đen. Cùng ngày, bị cáo Vương Trần Quang K đến Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Ngày 24/12/2022, ông Vương Tất T giao nộp cho Cơ quan Công an số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Quá trình điều tra, Vương Trần Quang K khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra K còn khai: số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mà K nhờ anh Lý Tài N chuyển cho bố thì K không nói cho anh Nam biết số tiền đó K trộm cắp mà có.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Hữu N 01 chiếc túi xách du lịch màu nâu, 01 chiếc ví da màu đen và số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Quá trình điều tra K đã bồi thường tiếp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho anh Nam, anh Nam đã nhận đủ số tiền tổng cộng 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 59/CT- VKS- HL ngày 14/3/2023, Viện kiểm sát thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo Vương Trần Quang K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vương Trần Quang K khai nhận toàn bộ hành vi phạm

tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Vương Trần Quang K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vương Trần Quang K: từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Hữu N 01 chiếc túi xách du lịch màu nâu, 01 chiếc ví da màu đen và số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Quá trình điều tra K đã bồi thường tiếp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho anh Nam, anh Nam đã nhận đủ số tiền tổng cộng 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cơ quan kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp và đảm bảo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, các hành vi tố tụng được đảm bảo hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Vương Trần Quang K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với: biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh khám nghiệm hiện trường, bản ảnh tiền; biên bản nhận dạng; lời khai bị hại; lời khai người làm chứng; lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/12/2022, tại phòng trọ thuộc tổ 3, khu 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Vương Trần Quang K đã có hành vi trộm cắp số tiền 8.500.000đ (Tám triệu, năm trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Hữu

N. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Vương Trần Quang K là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, nhận thức được hậu quả do hành vi trộm cắp gây ra, nhưng vì hám lợi, lười lao động, muốn có tiền ăn tiêu bằng việc trộm cắp tài sản của người khác nên bị cáo đã bất chấp, lợi dụng sơ hở trộm cắp 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Hữu N nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tự nguyện cùng với ông Vương Tất T nộp lại số tiền tổng cộng 8.000.000đ (Tám triệu đồng) để khắc phục hậu quả trả lại cho bị hại và bồi thường thêm 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho bị hại, được bị hại anh Nguyễn Hữu N xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về hình phạt chính: căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy trước khi phạm tội, bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về phần dân sự: bị cáo đã cùng với bố là ông Vương Tất T tự nguyện nộp lại số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng), Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Hữu N và bị cáo đã bồi thường tiếp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho anh Nam, anh Nam đã nhận đủ số tiền tổng cộng 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: bị cáo Vương Trần Quang K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: bị cáo Vương Trần Quang K: 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vương Trần Quang K cho Ủy ban nhân dân xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Vương Trần Quang K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Vương Trần Quang K.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vương Trần Quang K.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Vương Trần Quang K.

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Vương Trần Quang K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có qlnvlg;
- Cơ quan điều tra CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THAHS tp Hạ Long;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- VKSND tp Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng